

QUY ĐỊNH
Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm,
giới thiệu cán bộ ứng cử

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII quy định thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

Căn cứ các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ về công tác cán bộ;

Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU, ngày 30/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ; bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật.

2. Áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy và tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách; có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về giới thiệu nhân sự theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

CHƯƠNG II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ; bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh;

1.2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

1.3. Trên cơ sở quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị;

1.4. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

1.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

1.6. Giới thiệu nhân sự đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

1.7. Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; bố trí cán bộ sau khi bị kỷ luật; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh:

a) Các chức danh trực tiếp quản lý:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách của tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trưởng ban, Phó Trưởng các ban của Tỉnh ủy; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ tịch, phó chủ tịch: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn.

- Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc, phó giám đốc sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy: Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Hà Tĩnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Trần Phú; Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- Chủ tịch: Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo, Liên minh Hợp tác xã, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

- Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - Công ty cổ phần.

- Bí thư, phó bí thư huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

b) Các chức danh ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý:

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Chủ nhiệm chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Bí thư, phó bí thư, thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng của cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; bí thư, phó bí thư, thành viên đảng đoàn của các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh.

- Phó chủ tịch các hội cấp tỉnh được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ đối với hội có đảng đoàn: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật.

- Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh; Chủ tịch hội đồng trường và Hiệu trưởng các trường cao đẳng; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - Công ty cổ phần; chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hạng I trực thuộc tỉnh; Chánh Văn phòng Ban An toàn Giao thông tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý các dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Quản lý Khu vực mỏ sắt Thạch Khê, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh.

- Đại biểu Quốc hội, chuyên viên cao cấp;

- Ủy viên ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

c) Các chức danh ủy quyền cho đảng đoàn, ban cán sự đảng, thủ trưởng cùng tập thể lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh quản lý:

- Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy quyết định đối với các chức danh: Trưởng phòng và tương đương các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đối với các chức danh: Trưởng phòng và tương đương của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các chức danh: Trưởng phòng và tương đương của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chi cục trưởng thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Trưởng Ban Tôn giáo tỉnh; Phó Chánh Văn phòng chuyên trách Văn phòng Nông thôn mới tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn Giao thông tỉnh; Phó Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định đối với các chức danh: Ủy viên thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Trưởng ban và tương đương thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh; ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

2.3. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

2.4. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.5. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân

chuyên, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về các địa phương, cơ quan, đơn vị và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (nếu có) khi có yêu cầu của Trung ương.

2.6. Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho cấp uỷ huyện, thành phố, thị xã, đảng bộ trực thuộc; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

2.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.8. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan Trung ương đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương (Chánh án, Phó Chánh án Toà án nhân dân tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục trưởng: Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thống kê, Cục Quản lý thị trường, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Giám đốc: Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh).

- Với Đảng uỷ Quân khu 4, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Đảng uỷ Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

3. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền cho Thường trực Tỉnh uỷ

3.1. Chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ những vấn đề về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định.

3.2. Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, kết luận.

3.3. Cho chủ trương bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc

sức khỏe và thực hiện một số chính sách khác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

3.4. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc. Điều chỉnh cơ cấu ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc ngoài cơ cấu được xác định theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

3.5. Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên (bí thư, phó bí thư, các ủy viên) đảng đoàn, ban cán sự đảng ở các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên (bí thư, phó bí thư, các ủy viên) đảng đoàn của các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh.

3.6. Giới thiệu nhân sự là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ứng cử hoặc tham gia giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hữu nghị của Việt Nam với các nước (ở cấp tỉnh), các ban chỉ đạo, các tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm và các hội khác theo quy định.

3.7. Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; cho ý kiến về bổ nhiệm ngạch, lương; nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương thuộc khối Nhà nước trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Quyết định tặng, truy tặng huy hiệu Đảng.

3.8. Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, trao đổi với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương về những vấn đề liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ của địa phương.

3.9. Phê duyệt kế hoạch đào tạo; quyết định cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng và công tác ở trong nước, nước ngoài.

3.10. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ đối với nhân sự cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa

phương (Phó Cục trưởng: Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thống kê, Cục Quản lý thị trường, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Phó Giám đốc: Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh).

3.11. Cho ý kiến về công tác cán bộ của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước đóng trên địa bàn khi có yêu cầu: Giám đốc, phó giám đốc: Ngân hàng Phát triển, Ngân hàng Chính sách - xã hội, các chi nhánh cấp I của ngân hàng thương mại nhà nước, Bưu điện tỉnh, Viễn thông tỉnh, Công ty Điện lực tỉnh, Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh.

3.12. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3.13. Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

3.14. Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

3.15. Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

3.16. Cho ý kiến về bầu hoặc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an khi có quyết định về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền, trước khi thực hiện quy trình bầu hoặc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, thủ trưởng cùng tập thể lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

1.3. Đề nghị cấp có thẩm quyền đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.4. Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong bộ máy Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

1.5. Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hằng năm.

1.6. Chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ theo phân cấp quản lý; phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trong tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cho cấp dưới và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

2.3. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ trong các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (không bao gồm cán bộ công tác tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cán bộ thuộc Đảng đoàn: Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật).

2.4. Thông báo đến tập thể, cá nhân liên quan về thời hạn bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các sở, ngành, đơn vị sự

nghiệp cấp tỉnh (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định bổ nhiệm) để thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

2.5. Quyết định, trình hoặc hiệp y đề cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung cụ thể về công tác cán bộ và cán bộ đối với các chức danh sau đây:

- Chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, thành viên hội đồng thành viên, giám đốc, phó giám đốc, kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trưởng một số cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp có vị trí quan trọng ở các sở, ban, ngành; Phó Trưởng ban Quản lý Khu vực mỏ sắt Thạch Khê; Phó Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; phó giám đốc, kế toán trưởng ban quản lý các chương trình, dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và ủy quyền làm chủ đầu tư).

- Người đại diện phần vốn nhà nước mà Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ sở hữu.

- Phó hiệu trưởng các trường cao đẳng; hiệu trưởng các trường dạy nghề.

- Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; giám đốc: Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học Cổ truyền, Bệnh viện phổi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Mắt, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Chủ tịch, phó chủ tịch các hội cấp tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ngoài các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

- Xây dựng và ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức đối với chức danh khác theo thẩm quyền, đảm bảo quy định.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Đảng đoàn Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật

3.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương và Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

3.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3.3. Kiến nghị, đề xuất đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách

chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các của tổ chức mình thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; cấp ủy, thủ trưởng cùng tập thể lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh

4.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

4.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan quyết định về mặt nhà nước.

4.3. Kiến nghị, đề xuất tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4.4. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó của các tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã. Sau khi nhận được ý kiến hiệp ý của ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, ban ngành nói trên phân tích, thảo luận, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy,

đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

1.3. Căn cứ quy định, quyết định và hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy:

- Điều chỉnh cơ cấu ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, thị xã, đảng ủy trực thuộc ngoài cơ cấu được xác định theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy.

- Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Xét kỷ luật cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra.

1.4. Chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cho khoá mới.

1.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, thị xã, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

1.6. Có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết định điều động, luân chuyển cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đạt kết quả tốt.

1.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị.

2. Ban thường vụ cấp ủy huyện, thành phố, thị xã, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

2.1. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc.

2.2. Tuyển chọn, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra cấp ủy; trưởng, phó trưởng các ban xây dựng Đảng và chánh văn phòng, phó chánh văn phòng huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; trưởng, phó phòng (ban) thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp cấp huyện, thành phố, thị xã; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

2.3. Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ cấp huyện xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đối với các chức danh cán bộ nêu tại Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 8, Quy định này.

2.4. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động,

luân chuyên, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại địa phương. Tham gia ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương, đơn vị hoặc từ địa phương, đơn vị đi địa phương, đơn vị khác khi có yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.5. Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy, quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền.

2.6. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở. Chỉ định (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

2.7. Thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý; cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ thuộc thẩm quyền của Trung ương và Tỉnh ủy quản lý nghỉ hưu tại địa phương.

2.8. Tham gia ý kiến bằng văn bản với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh; lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự, Cục Thống kê, các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh về cán bộ là: Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố, thị xã; trưởng công an, phó trưởng công an huyện, thành phố, thị xã; viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân; chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân; chi cục trưởng, phó chi cục trưởng chi cục thi hành án dân sự, chi cục thống kê huyện, thành phố, thị xã và cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc thuộc tỉnh có tổ chức đảng trực thuộc trong việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật.

2.9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc đảng bộ.

3. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy ngoài thực hiện một số nội dung được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều này (theo chức năng, nhiệm vụ), còn có trách nhiệm, cụ thể:

3.1. Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh:

- Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ khi có yêu cầu và các chức danh cán bộ khác theo quy định.

- Có trách nhiệm lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ.

3.2. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh: Có trách nhiệm chủ động phối hợp, trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với ban thường vụ cấp ủy huyện, thành phố, thị xã những vấn đề về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật... cán bộ đối với chức vụ chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố, thị xã; trưởng công an, phó trưởng công an huyện, thành phố, thị xã; khi điều động, bổ nhiệm chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an các huyện, thành phố, thị xã, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét, quyết định chỉ định tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện theo đúng quy định.

3.3. Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Đối với cấp ủy cấp huyện biên giới: Sau mỗi kỳ đại hội đảng bộ huyện, đảng bộ xã hoặc khi điều động, luân chuyển cán bộ đồn biên phòng mới thay thế, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chỉ định tăng thêm cấp ủy viên là cán bộ đồn biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện biên giới (không tính vào số lượng cấp ủy viên theo quy định).

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách cán bộ, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy về cán bộ, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của khối các cơ quan Đảng, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các ban xây dựng Đảng cấp tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, bố trí, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Được Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền ký quyết định cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng cao cấp lý luận chính trị, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 2...

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, tùy theo chức danh cán bộ để gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6. Theo dõi, kiểm tra, có ý kiến thẩm định về nhân sự trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với các chức danh nêu tại Tiết c, Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 6 và Điểm 2.5, Khoản 2, Điều 7 của Quy định này.

7. Thông báo đến tập thể, cá nhân liên quan về thời hạn bổ nhiệm lại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy để thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

8. Tham mưu công tác quản lý biên chế; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

9. Tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chính sách cán bộ; trực tiếp giải quyết một số chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

10. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ, các nghiệp vụ về công tác cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

11. Tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ; phối hợp với các cơ quan hữu quan rà soát, nắm bắt, phân loại đối tượng; trực tiếp tham mưu giải quyết những vấn đề theo quy định của Trung ương thuộc về lịch sử chính trị và

chính trị hiện nay có liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ dự nguồn các chức danh trên.

12. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền bổ nhiệm hoặc cho ý kiến về ngạch, bậc lương, nâng lương, nâng ngạch, điều chỉnh lương đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý (trừ đối tượng đã giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương).

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy việc bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát và kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Tham gia ý kiến trong thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng; tham mưu trình tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên; chủ trì cho ý kiến khi luân chuyển, điều động chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kỷ luật cán bộ.

Điều 11. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

- Các đồng chí nguyên: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các đồng chí nguyên: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách.

2.2. Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nêu tại Tiết a, Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

2.3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh khi còn đang công tác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cụ thể:

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Xem xét, cho ý kiến đối với cán bộ khi còn đang công tác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong bộ máy cơ quan Nhà nước thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh; xem xét, giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh phó chủ tịch các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Xem xét, cho ý kiến đối với cán bộ khi

còn đang công tác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Xem xét, cho ý kiến đối với cán bộ khi còn đang công tác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các ban Đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; quản lý hồ sơ của cán bộ; thực hiện chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

2.4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều 11 của Quy định này để cụ thể hoá nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Đối với nội dung đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng thực hiện theo quy chế hoạt động đối ngoại của Trung ương, của tỉnh.

CHƯƠNG III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 12. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Cán bộ, đảng viên đang trong thời gian bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và bị điều tra thì chưa thực hiện quy hoạch, ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại khi đã đến thời hạn bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, thi nâng ngạch, bậc, phong, thăng quân hàm, nâng lương, phong tặng danh hiệu, khen thưởng, từ chức hoặc thôi việc.

Điều 13. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 14. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật) như sau:

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 15. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

4. Thời gian giữ chức vụ cấp trưởng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị) được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật chuyên ngành.

Điều 16. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng, chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

Đối với việc kiện toàn, bổ sung thay thế khi cán bộ nghỉ hưu: Chậm nhất 60 ngày tính đến thời điểm cán bộ nghỉ hưu, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền lập tờ trình đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương thực hiện quy trình bổ sung nhân sự theo quy định. Trường hợp cơ quan, đơn vị không có văn bản đề nghị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ động báo cáo, tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định (khi thực hiện quy trình thì mời Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đảng ủy cấp trên trực tiếp tham dự; đối với các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm hoặc phê chuẩn thì mời Sở Nội vụ tham dự). Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Trong thời hạn tối đa 5 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy (trừ trường hợp cần yêu cấp gấp theo chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 10 ngày làm việc.

4.4. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4.5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết (hoặc gửi văn bản) xin ý kiến các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo thẩm quyền.

4.6. Không quá 2 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy kết luận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm đề Thường trực Tỉnh ủy ký hoặc thông báo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm.

Điều 17. Thủ tục, quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Quản lý

Thủ tục, quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo các quy định của Trung ương.

Điều 18. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Khi có nhu cầu bổ sung các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thống nhất chủ trương.

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với tình hình chung của tỉnh để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thành phần tham dự: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

+ Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của đảng ủy cơ quan nơi công tác; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần tham dự: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh lập tờ trình, hồ sơ nhân sự gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu ứng cử và chuẩn y, phê chuẩn kết quả bầu cử theo quy định.

2. Đối với nguồn nhân sự từ bên ngoài

Đối với nguồn nhân sự ngoài tỉnh thực hiện theo quy định của Trung ương.

Điều 19. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh khác

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

- Thành phần tham dự:

+ Đối với các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.

+ Đối với cơ quan, đơn vị có ban cán sự đảng, đảng đoàn là người đứng đầu và tập thể đảng đoàn, tập thể ban cán sự đảng, tập thể ban thường vụ (của tổ chức đoàn thể). Đối với Tỉnh đoàn là đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn và tập thể Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

+ Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban thường vụ cấp ủy (nơi không thành lập ban thường vụ là tập thể cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp phó của người đứng đầu).

+ Đối với các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh. Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là tập thể Đảng đoàn và Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh là người đứng đầu và lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp phó của người đứng đầu).

+ Đối với các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh là người đứng đầu và lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp phó người đứng đầu) và thành viên: hội đồng thành viên, hội đồng quản trị.

1.2. Bước 2:

- Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thành phần tham dự:

+ Đối với các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ.

+ Đối với cơ quan, đơn vị có ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Ban cán sự đảng, đảng đoàn; đảng ủy (chi ủy cơ sở); trưởng phòng (ban) và tương đương, trưởng các đơn vị trực thuộc (nếu có).

+ Đối với các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là Đảng đoàn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đảng ủy; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng, phó trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, ngoài thành phần nêu trên có thêm thành phần tham dự là Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

+ Đối với tổ chức bầu cử (Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh) là ban chấp hành. Riêng đối với Mặt trận Tổ quốc tỉnh là tập thể Đảng đoàn, Ban Thường trực.

+ Đối với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy là tập thể lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó); đảng ủy (chi ủy cơ sở); trưởng phòng và tương đương, trưởng các đơn vị trực thuộc (nếu có).

+ Đối với các các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Tập thể lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó); đảng ủy (chi ủy cơ sở); trưởng phòng và tương đương, trưởng các đơn vị trực thuộc (nếu có); bí thư đảng ủy là chủ tịch hội đồng trường, chủ tịch hội đồng quản lý, chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị) các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc. Đối với những nơi chưa có chủ tịch hội đồng trường, chủ tịch hội đồng quản lý, chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị) là bí thư đảng ủy.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh: Tập thể lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó); đảng ủy (chi ủy cơ sở); trưởng phòng (khoa) và tương đương.

+ Đối với các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh là người đứng đầu, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp phó người đứng đầu) và thành viên: hội đồng thành viên, hội đồng quản trị; đảng ủy (chi ủy cơ sở); trưởng phòng và tương đương; trưởng các đơn vị trực thuộc.

Lưu ý: Đối với cơ quan, tổ chức có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể công chức của cơ quan, tổ chức.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần tham dự: Như bước 1.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thành phần tham dự:

+ Đối với các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là tập thể ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng phòng, ban, ngành và tương đương; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; bí thư, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

+ Đối với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành cấp tỉnh là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó các phòng, ban chuyên môn và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc.

+ Đối với cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp trưởng, cấp phó); đảng ủy (chi ủy cơ sở); trưởng, phó phòng (ban) chuyên môn và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc.

+ Đối với các cơ quan có đảng đoàn (tổ chức bầu cử, trừ Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh) là hội nghị ban chấp hành mở rộng: Tập thể ban chấp hành; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, cấp trưởng các đơn vị thuộc ngành dọc tương ứng. Đối với Tỉnh đoàn là tập thể ban chấp hành; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, bí thư các huyện, thành, thị đoàn và tương đương.

+ Đối với các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là Đảng đoàn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đảng ủy; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, trưởng ban, phó trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó trưởng các phòng Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội. Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, ngoài thành phần nêu trên có thêm thành phần tham dự là Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

+ Đối với Mặt trận Tổ quốc tỉnh là tập thể Đảng đoàn, Đảng ủy (chi ủy cơ sở); trưởng, phó phòng, ban chuyên môn và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Đối với các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh là người đứng đầu, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp phó người đứng đầu) và thành viên: hội đồng thành viên, hội đồng quản trị; đảng ủy (chi ủy cơ sở); trưởng, phó phòng (ban) chuyên môn và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

+ Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của đảng ủy (chi ủy cơ sở) nơi công tác; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị trước đó.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

- Thành phần tham dự:

+ Đối với các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ.

+ Đối với tổ chức bầu cử (Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh) là ban chấp hành. Riêng đối với Mặt trận Tổ quốc tỉnh là tập thể đảng đoàn, ban thường trực.

+ Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban thường vụ cấp ủy (nơi không thành lập ban thường vụ là tập thể cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp phó của người đứng đầu).

+ Đối với các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là tập thể Đảng đoàn. Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là tập thể đảng đoàn và Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh là người đứng đầu và lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp phó của người đứng đầu).

+ Đối với các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh là người đứng đầu và lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp phó người đứng đầu) và thành viên: hội đồng thành viên, hội đồng quản trị.

- Nguyên tắc lựa chọn:

+ Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Lưu ý: Trường hợp địa phương, cơ quan, đơn vị khuyết người đứng đầu thì việc chủ trì thực hiện như sau:

- Đối với các cơ quan thuộc khối Nhà nước cấp tỉnh: Việc chủ trì do một đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ.

- Đối với các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các huyện, thành, thị ủy, Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: Việc chủ trì do đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc một đồng chí Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2:

(1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

(2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Khoản 1, Điều 31 Quy định này.

4. Trường hợp bổ sung đảng đoàn, ban cán sự đảng: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; đồng thời, đề xuất chỉ định tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

5. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

Điều 20. Bổ sung cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh

1. Khi cần bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn thiếu so với số lượng mà Đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định, Tỉnh ủy chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được Đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau Đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được đề nghị giới thiệu để bầu tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải gửi văn bản đề nghị Ban Tổ chức Trung ương để lấy ý kiến thẩm định của cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng trước khi giới thiệu để bầu theo quy định.

Điều 21. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cấp huyện, thành phố, thị xã và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy; ủy viên, phó bí thư, bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc tỉnh còn thiếu so với quy định thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trừ chức danh ủy viên ban thường vụ cấp ủy) thì cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự (tại chỗ hoặc từ nơi khác về) trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu để bầu giữ bí thư, phó bí thư huyện ủy kiêm chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện thì xin ý kiến đồng thời về 2 chức vụ để Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương cùng một lần.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu đề xuất, Thường trực Tỉnh ủy xem xét và thông báo bằng văn bản cho đơn vị về số lượng, nguồn nhân sự để lựa chọn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

4. Khi bổ nhiệm đồng chí trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp huyện (là đảng viên trong đảng bộ) trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ thì Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện chỉ đạo thực hiện quy trình nhân sự (5 bước) đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung các đồng chí giữ chức vụ được cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

5. Khi luân chuyển, điều động, bổ nhiệm đồng chí trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp huyện là nguồn nhân sự từ đảng bộ khác trong thời gian giữa 2 nhiệm kỳ đại hội đảng bộ cấp huyện thì Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện thống nhất với Ban Tổ chức tỉnh ủy thực hiện quy trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung đồng chí đó vào ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

Điều 22. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (từ tỉnh đến huyện) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (không quản lý trực tiếp) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định, trừ trường hợp khác có quy định riêng của Trung ương và Tỉnh ủy.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định hiệp y quy hoạch các chức danh thuộc diện quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh (trừ các chức danh công tác tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh).

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 23. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật

đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 24. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 25. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (từ 24 tháng) công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 02 năm (dưới 24 tháng) công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 26. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Trước khi hết thời hạn giữ chức vụ 60 ngày, cơ quan, đơn vị có cán bộ bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử yêu cầu cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần tham dự như nêu tại bước 4, Điểm 1.4, Khoản 1, Điều 19 của Quy định này).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, Khoản 4 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

BỔ TRÍ CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ SAU KHI BỊ KỶ LUẬT

Điều 27. Bổ trí cán bộ sau khi bị kỷ luật

Cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà năng lực hạn chế, uy tín giảm sút thì khuyến khích tự nguyện xin từ chức. Nếu không tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm theo quy định. Việc bổ trí cán bộ sau khi từ chức, miễn nhiệm thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo định hướng như sau:

1. Cán bộ tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét theo nguyện vọng.

2. Cán bộ có nguyện vọng tiếp tục công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét bổ trí như sau:

2.1. Trường hợp thời gian công tác còn dưới 5 năm:

- Cán bộ là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trở lên thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến bổ trí công tác phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

- Cán bộ ở các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (không làm công tác lãnh đạo, quản lý), được giữ nguyên ngạch công chức đã được bổ nhiệm.

2.2. Trường hợp thời gian công tác còn từ 5 năm trở lên:

Cán bộ sau khi bị kỷ luật tự nguyện xin từ chức thì được Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị xem xét từng trường hợp cụ thể để bố trí công tác theo hướng giảm một cấp so với chức vụ khi bị kỷ luật. Sau 24 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương.

Điều 28. Quy trình thực hiện việc bố trí cán bộ sau khi bị kỷ luật

1. Đối với cán bộ tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác:

1.1. Cán bộ làm đơn gửi ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy nơi công tác.

1.2. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy nơi cán bộ công tác trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Đối với cán bộ có nguyện vọng tiếp tục công tác:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao đổi với cán bộ bị kỷ luật; trao đổi với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về việc thực hiện chủ trương của Đảng (gồm cả trường hợp cán bộ bị kỷ luật là người đứng đầu).

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trao đổi với cán bộ bị kỷ luật; báo cáo tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đó công tác để cho ý kiến và gửi văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

- Trên cơ sở ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan (Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan, cá nhân khác); tổng hợp ý kiến, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục theo quy định.

Chương VI

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 29. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ

nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 30. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.
2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.
3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 31. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2:

(1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

(2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ

quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ, tập thể lãnh đạo nơi cán bộ công tác để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 33. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác, sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền quy định chế độ, chính sách cụ thể.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại,

giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Các ban Đảng, UBKT, VP Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Thế Dũng

PHỤ LỤC
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM,
GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

(Kèm theo Quy định số 29-QĐ/TU, ngày 06/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng uỷ cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
9. Giấy khám sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
